

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HSST
Ngày: 28/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Long Văn Thanh
2. Ông Lưu Danh Thùy

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Lưu Hồng T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 18/11/1977 tại N, Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: Tổ S, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lưu Hồng T (đã chết năm 2017); con bà: Lưu Thị M, sinh năm 1953; Trú tại: Tổ S, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Đào Thị Y, sinh năm 1980 (đã ly hôn năm 2010); Con: Lưu Linh Đ, sinh năm 2006; Cùng trú tại: phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng kể từ ngày 27/4/2020 đến nay; Có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Bàn Trọng B - sinh năm 1975; HKTT: Xóm B, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Đoàn Thiên T - sinh năm 1999; HKTT: P, L, H, Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại khu vực thuộc Tổ B, phường S, thành phố C, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma Túy - Môi trường Công an thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Bàng Trọng B (sinh năm 1975; trú tại xóm B, H, xã H, thành phố C) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (B khai là Heroine) có khối lượng 0,03g (không phải không ba gam), được thu giữ ở túi quần bên trái đằng trước chiếc quần B đang mặc; 01 điện thoại di động màu đen có chữ Nokia, số IMEL 354874/08/273256/1, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ ở túi quần bên trái đằng trước chiếc quần B đang mặc. Qua đấu tranh Bàng Trọng B khai nhận số Heroine Công an thu giữ mua với Lưu Hồng T (Sinh ngày 18/11/1977; trú tại Tổ B, phường S, thành phố C).

Mở rộng điều tra, hồi 11 giờ 50 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật của Lưu Hồng T tại Tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng phát hiện và thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 38 gói giấy bạc, trong đó 35 gói nhỏ giấy bạc màu vàng, 03 gói nhỏ giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, có tổng khối lượng 0,78g (không phải bảy tám gam) do T tự giác lấy từ trên giường trong phòng trọ giao nộp (T khai số chất bột trên là Heroine); 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam được thu giữ trong túi quần phía trước bên phải chiếc quần T đang mặc; 400.000 đ (bốn trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam được thu giữ trong túi quần đằng sau bên phải chiếc quần T đang mặc; 15.500.000đ (mười năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam thu giữ trong vali ở phòng trọ của T; 01 điện thoại di động màu xanh mặt sau có chữ OPPO số IMEI: 863880040947070 điện thoại cũ, đã qua sử dụng thu giữ trên giường trong phòng trọ của T.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 120 đối với toàn bộ vật chứng của vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 136/GĐMT ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine”*.

Quá trình điều tra đủ căn cứ xác định: Do muốn có ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời nên khoảng 08 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2020, Lưu Hồng T một mình đi xe khách từ thành phố C xuống thành phố T để tìm mua Heroine. Khi đến bến xe khách thành phố T, T gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên và địa chỉ, T hỏi mua với người này 2.000.000 đ (hai triệu đồng) Heroine, người đàn ông đó đồng ý rồi cầm tiền và lấy từ trong người ra 01 gói

Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng đưa cho T. T cầm gói ma túy mua được lên xe khách đi về thành phố C. Khi về đến phòng trọ, T đem gói Heroine vừa mua được lấy ra một ít sử dụng cho bản thân, số còn lại chia thành 42 (bốn hai) gói nhỏ đều được gói bằng giấy bạc màu trắng và giấy bạc màu vàng rồi cất ở trên giường trong phòng trọ của T. Ngày 26 và sáng ngày 27 tháng 4 năm 2020 T lấy sử dụng cho bản thân hết 03 (ba) gói Heroine. Khoảng 10 giờ sáng ngày 27 tháng 4 năm 2020 có Bàn Trọng B (sinh năm 1975, trú tại xóm B, H, xã H, thành phố C) gọi điện hỏi mua Heroine nên T đã bán cho B 01 (một) gói Heroine với số tiền 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, B đi về nhà thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Hành vi trên đây của Lưu Hồng T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKSTP ngày 06/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lưu Hồng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Hồng T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 136/GĐMT ngày 13/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Về vật chứng của vụ án: bị cáo khai nhận được dùng chiếc điện thoại di động OPPO màu xanh trao đổi mua bán ma túy. Bị cáo bị thu giữ tổng số tiền 19.800.000đ, trong đó có số tiền 60.000đ là do bán ma túy cho Bàn Trọng B mà có, số tiền còn lại là do bị cáo lao động mà có, nay bị cáo đề nghị được trả lại số tiền 19.740.000đ. Bị cáo không có yêu cầu gì đối với vật chứng còn lại.

Người có quyền lợi liên quan Bàn Trọng B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với chiếc điện thoại di động màu đen có chữ Nokia bị thu giữ, Bàn Trọng B đã sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Lưu Hồng T nên không có yêu cầu gì, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Lưu Hồng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Hồng T mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền 5 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi tang vật cân vụ Lưu Hồng T; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 60.000đ do bị cáo bán ma túy mà có; tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước

01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động màu đen có chữ Nokia do liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại cho bị cáo số tiền 19.740.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Khoảng 10 giờ ngày 27 tháng 4 năm 2020, bị cáo Lưu Hồng T đã có hành vi bán trái phép 0,03g (không phải không ba gam) Heroine cho Bàng Trọng B. Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của bị cáo T thuộc Tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thu giữ 0,78g (không phải bảy tám gam) Heroine. Số Heroine trên bị cáo T mua từ ngày 25 tháng 4 năm 2020 với một người đàn ông không quen biết tại thành phố T nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây ra tâm lý hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có trình độ học vấn lớp 12/12 phổ thông, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo hoàn toàn phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của cáo nên cần được chấp nhận. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo khai nhận là lao động tự do, có thu nhập, khi bị bắt bị thu giữ số tiền do lao động mà có là 19.740.000 đồng. Do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản:

- 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi vật tang vật cân KX vụ Lưu Hồng T là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu OPPO thu giữ Lưu Hồng T và 01 điện thoại di động màu đen có chữ Nokia thu giữ của Bàn Trọng B có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 60.000đ do bị cáo bán ma túy cho Bàn Trọng B mà có nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền còn lại là 19.740.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2020.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo T khai được mua với một người đàn ông ở khu vực Bến xe khách thành phố T vào ngày 25/4/2020 nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra xác minh.

Đối với Bàn Trọng B, do hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 204/QĐ-XPHC ngày 14 tháng 7 năm 2020 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Áp dụng*: khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Hồng T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lưu Hồng T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 27/4/2020.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lưu Hồng T 10 (mười) triệu đồng.

2. *Về xử lý vật chứng và tài sản*:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi vật tang vật cân KX vụ Lưu Hồng T, sinh năm: 1977; HKTT: Tô S, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: Tổ B, S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng có hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 27/4/2020. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong (kèm kết luận giám định ma túy số 136/GĐMT ngày 13/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu OPPO, có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 863880040947070, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ Nokia, có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 354874/08/273256/1, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tiền: 19.800.000 đồng (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng). Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng (kèm Kết luận giám định tiền VNĐ số 631/KL-CAB ngày 21/8/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng) do bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 19.740.000 đồng (mười chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tiền: 19.800.000 đồng (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng). Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng (kèm Kết luận giám định tiền VNĐ số 631/KL-CAB ngày 21/8/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng) do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/8/2020.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Lưu Hồng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:*

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ;;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương